

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 55-TC/TCĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 1989

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 55/TC-TCĐN NGÀY 30 THÁNG 11 NĂM 1989 HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN THU CHI NGOẠI TỆ CỦA CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH ĐỐI NGOẠI THUỘC CÁC BỘ, NGÀNH, CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện chỉ thị số 308/CT ngày 30-10-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc tăng cường quản lý ngoại hối và Quyết định số 218-CT ngày 18-8-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ bán ngoại tệ cho quỹ ngoại tệ tập trung của Trung ương, sau khi thảo luận nhất trí với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch thu chi ngoại tệ của các đơn vị kinh doanh đối ngoại thuộc các Bộ, ngành, các địa phương như sau:

I - LẬP KẾ HOẠCH NGOẠI TỆ

1. Kế hoạch ngoại tệ là một bộ phận của kế hoạch kinh tế - tài chính của Bộ, ngành, địa phương và đơn vị kinh doanh đối ngoại. Kế hoạch này được xây dựng căn cứ vào:

- Các chế độ về quản lý ngoại tệ có liên quan đến sự hình thành các nguồn ngoại tệ của đơn vị kinh tế cơ sở;
- Các chỉ tiêu xuất nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ;
- Các hiệp định hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hoá ký kết với nước ngoài;
- Các hợp đồng kinh tế ký kết giữa các tổ chức kinh tế trong nước với các tổ chức kinh tế nước ngoài;
- Tình hình thanh toán với tổ chức kinh tế nước ngoài qua Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

2. Kế hoạch ngoại tệ phải phản ánh rõ các khoản sau:

a. Phần ngoại tệ làm nghĩa vụ đối với quỹ ngoại tệ tập trung của Trung ương, bao gồm:

- Chỉ tiêu ngoại tệ phải nộp cho quỹ ngoại tệ tập trung (theo Điều 2 của Quyết định số 218-TC ngày 18-8-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng).

- Chỉ tiêu bán ngoại tệ nghĩa vụ cho quỹ ngoại tệ tập trung (theo Điều 3 của Quyết định số 218-CT nói trên).

b. Phần ngoại tệ do hoạt động kinh doanh đối ngoại của đơn vị bao gồm:

- Số ngoại tệ phải thu, phải chi trong kỳ kế hoạch (bao gồm số ngoại tệ của năm trước chuyển sang và số ngoại tệ phát sinh phải thanh toán vào năm sau).

- Các khoản thu hoặc chi ngoại tệ trong quan hệ thanh toán với các tổ chức kinh tế nước ngoài và với các tổ chức kinh tế trong nước.

- Các khoản nợ tín dụng Nhà nước, tín dụng Ngân hàng và tín dụng thương mại, trong đó phân tích rõ số nợ đến hạn và quá hạn.

- Kế hoạch chi trả nợ nước ngoài.

- Viện trợ của nước ngoài và các tổ chức quốc tế (xem phụ lục 1 hướng dẫn xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện ngoại tệ của đơn vị kinh doanh đối ngoại gửi cơ quan chủ quản và cơ quan tài chính cùng cấp).

3. Kế hoạch ngoại tệ được lập theo hai nhóm ngoại tệ:

- Nhóm ngoại tệ tự do chuyển đổi: Tất cả ngoại tệ thuộc nhóm này đều quy ra đôla Mỹ.

- Nhóm Rúp chuyển nhượng. Trong nhóm này cần phân biệt các khoản thanh toán mậu dịch và phi mậu dịch. Các khoản thanh toán phi mậu dịch được chuyển đổi ra Rúp chuyển nhượng theo hệ số thỏa thuận giữa các nước hội viên Hội đồng tương trợ kinh tế. Hệ số chuyển đổi này hiện nay là 1 Rúp chuyển nhượng = 1,6 Rúp phi mậu dịch (tức là đồng Rúp Liên Xô).

II - DUYỆT KẾ HOẠCH VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THU CHI NGOẠI TỆ

1. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, xét duyệt kế hoạch thu chi ngoại tệ và báo cáo thực hiện kế hoạch thu chi ngoại tệ của các bộ, ngành trực thuộc Trung ương để trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng duyệt cùng với kế hoạch kinh tế quốc dân.

Ở cấp tỉnh và tương đương: Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tỉnh (và thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, xét duyệt kế hoạch ngoại tệ và báo cáo

thực hiện kế hoạch thu chi ngoại tệ để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phê duyệt cùng với kế hoạch kinh tế của địa phương.

2. Kế hoạch ngoại tệ tổng hợp hàng năm của các Bộ, ngành địa phương gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính trong tháng 10 của năm trước kế hoạch để tổng hợp thành bản kế hoạch thu chi ngoại tệ của cả nước trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng duyệt, đồng thời để Bộ Tài chính bố trí tiền Việt Nam mua ngoại tệ của các Bộ, ngành, địa phương (Xem phụ lục hướng dẫn lập kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương).

Trên cơ sở kế hoạch thu chi ngoại tệ của Bộ, ngành, địa phương được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng duyệt, Bộ chủ quản và Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương) giao kế hoạch ngoại tệ cho các đơn vị thuộc cấp mình quản lý để các đơn vị kinh doanh cơ sở thực hiện và tiến hành việc thu chi qua Ngân hàng Ngoại thương.

III - CÔNG TÁC KẾ TOÁN, QUYẾT TOÁN VÀ KIỂM TRA TÀI CHÍNH NGOẠI TỆ

1. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến ngoại tệ cần được phản ánh chính xác và kịp thời vào sổ sách và chứng từ kế toán.

- Cần phản ánh rõ số ngoại tệ thực thu và thực chi trong quan hệ kinh doanh với nước ngoài và các đơn vị trong nước.

2. Các đơn vị kinh doanh đối ngoại thuộc Bộ, ngành, địa phương phải chấp hành đầy đủ và kịp thời chế độ quyết toán thu chi ngoại tệ hàng quý và hàng năm.

Bộ chủ quản và Sở Tài chính sau khi xem xét báo cáo quyết toán ngoại tệ năm của các đơn vị kinh doanh đối ngoại trực thuộc mình quản lý, có trách nhiệm phân tích các số liệu, nhận xét quyết toán về các khoản thu chi ngoại tệ đồng thời làm báo cáo quyết toán tổng hợp thu chi ngoại tệ của Bộ, ngành địa phương gửi cho Bộ Tài chính vào quý I của năm sau.

3. Định kỳ hoặc đột xuất Bộ Tài chính phối hợp với Bộ chủ quản tiến hành kiểm tra việc quản lý, sử dụng và chấp hành chế độ thu chi ngoại tệ của các đơn vị kinh doanh đối ngoại. Các đơn vị kinh doanh đối ngoại của địa phương do Sở Tài chính kiểm tra.

IV - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Những quy định và hướng dẫn trong Thông tư này áp dụng cho việc lập kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch thu chi ngoại tệ từ năm 1990 trở đi.

PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Thông tư)

KẾ HOẠCH THU CHI NGOẠI TỆ CỦA ĐƠN VỊ KINH DOANH
ĐỐI NGOẠI

(Biểu này để các đơn vị kinh doanh đối ngoại ở cơ sở báo cáo cho
Bộ chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân địa phương chủ quản)

Đơn vị: 1.000R, USD

	Rúp CN		USD	
Nội dung thu, chi ngoại tệ	Ước TH năm trước	Kế hoạch năm nay	Ước TH năm trước	Kế hoạch năm nay
	1	2	3	4
A- Phân thu ngoại tệ				
I- Số dư đầu kỳ năm trước chuyển sang				
II- Số phát sinh trong kỳ kế hoạch				
1. Thu kinh doanh hàng XK				
- XK ra nước ngoài				
- Xuất khẩu tại chỗ				
2. Thu kinh doanh dịch vụ				